

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MASAN
MASAN GROUP CORPORATION**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: NSX/2022
No. NSX/2022

TP. HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2022
Ho Chi Minh City, 29 April 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh /
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: *State Securities Commission of Vietnam
Hochiminh Stock Exchange / Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan / *Masan Group Corporation*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: MSN
- Địa chỉ/*Address*: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM / *8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 28 6256 3862 Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Contents of disclosure: Meeting minutes and Resolutions of 2022 Annual General Meeting of Shareholders.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/04/2022 tại đường dẫn https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn.

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 29/04/2022 at https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2/*Documents related to disclosed information at mentioned in paragraph 2.*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



TP. HCM, ngày 28 tháng 4 năm 2022



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Sảnh triển lãm A1, Trung tâm Hội nghị và Triển lãm SECC, số 799 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022.

THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1.1. Cổ đông:

Có 234 cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 1.071.647.791 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỉ lệ **90,78 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội được lập theo phụ lục của Biên bản họp này).

1.2. Hội đồng Quản trị đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Đăng Quang,	Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Hoàng Yến,	Thành viên Hội đồng Quản trị;
Ông Nguyễn Thiệu Nam,	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc;
Ông Nguyễn Doan Hùng,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Ông David Tan Wei Ming,	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên Hội đồng Quản trị.

1.3. Ủy ban Kiểm toán đương nhiệm gồm

Ông Nguyễn Doan Hùng,	Trưởng Ban;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà,	Thành viên.

1.4. Ban điều hành đương nhiệm gồm

Ông Danny Le	Tổng Giám đốc;
Ông Michael Hung Nguyen	Phó Tổng Giám đốc;
Bà Đỗ Thị Quỳnh Trang	Giám đốc Tài chính;
Ông Nguyễn Huy Hùng	Kế toán trưởng

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I - THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ DỰ HỌP:

Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả đăng ký dự họp và thông báo số lượng cổ đông hợp lệ để tiến hành Đại hội phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các Điều 17, 18 và 19 Điều lệ hiện hành của Công ty.

II - BẦU THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

1. Thư ký:

- Ông Đặng Ngọc Cà.

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Huỳnh Công Hoàn – Trưởng Ban;
- Bà Đào Thị Thanh Hương – Thành viên; và
- Ông Nguyễn Hữu Phước – Thành viên.

III - GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu nội dung chương trình và nguyên tắc làm việc của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, diễn ra ngày 28/4/2022 của Công ty và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

IV- CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021.
2. Ông Nguyễn Đăng Quang giới thiệu Ông Danny Le – Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2021, kế hoạch năm 2022 và mục tiêu tăng trưởng trong những năm tiếp theo.
3. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.
4. Các vấn đề được Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua:
 - Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán;
 - Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty;
 - Phương án chia cổ tức năm 2021;
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm ứng cổ tức năm 2022;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 của Công ty;
 - Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Woncheol Park do từ nhiệm;
 - Bầu bổ sung thành viên HĐQT;
 - Thù lao của thành viên HĐQT và ngân sách hoạt động của HĐQT trong năm 2022;
 - Phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
 - Phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn;
 - Niêm yết các trái phiếu do Công ty phát hành ra công chúng trong năm 2022 và cho đến trước ĐHCĐ năm 2023;
 - Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ.

V- CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI:

Sau khi thảo luận, các cổ đông tham dự đã nhất trí quyết nghị từng nội dung sau:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,29%

Không tán thành: 0,00%

Không có ý kiến: 0,71%

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,49%

Không tán thành: 0,00%

Không có ý kiến: 0,51%

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,38%

Không tán thành: 0,11%

Không có ý kiến: 0,51%

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

Nội dung	Kế hoạch năm 2022
Doanh thu thuần (Net revenue)	90.000 – 100.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	6.900 – 8.500
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông của Công ty (NPAT - Post MI)	4.800 – 6.200

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,44%

Không tán thành: 0,00%

Không có ý kiến: 0,56%

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 của Công ty như sau:

- Mức chia cổ tức năm 2021 bằng tiền: 12%. Cổ tức theo mức chia này đã được tạm ứng cho cổ đông theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 215/2021/NQ-HĐQT ngày 31/5/2021 và số 576/2021/NQ-HĐQT ngày 3/12/2021.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,49%

Không tán thành: 0,00%

Không có ý kiến: 0,51%

Điều 6. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2022. Giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc tùy thuộc vào kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức cụ thể, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,49%

Không tán thành: 0,00%

Không có ý kiến: 0,51%

Điều 7. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 97,67% Không tán thành: 1,18% Không có ý kiến: 1,15%

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Woncheol Park do từ nhiệm.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,49% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,51%

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Ông Ji Han Yoo làm thành viên Hội đồng Quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Kết quả bầu:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ
1.	Ông Ji Han Yoo	76,73%

Điều 10. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2022 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2022 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 99,49% Không tán thành: 0,00% Không có ý kiến: 0,51%

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cổ phần ESOP sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.
- Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
- Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.

- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 87,64%

Không tán thành: 4,76%

Không có ý kiến: 7,61%

Điều 12. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn như sau:

1. Phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:
 - Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty;

và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn, (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Giao cho Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
 - Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Tổng số cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 142.372.483 cổ phần. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ.
 - Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
 - Thời điểm chào bán: trong năm 2022 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
 - Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
 - Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành và các nội dung liên quan khác tại Điều lệ.
 5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 6. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:

- bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
- quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết;
- thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật;
- thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán và giá chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- quyết định số lần chào bán;
- quyết định phương án xử lý số cổ phần không được phân phối hết;
- quyết định thời điểm phát hành và các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành;
- đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
- sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
- thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;
- thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
- quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 88,05%

Không tán thành: 4,35%

Không có ý kiến: 7,61%

Điều 13. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu của Công ty phát hành ra công chúng trong năm 2022 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết các trái phiếu này.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 98,47%

Không tán thành: 1,01%

Không có ý kiến: 0,51%

Điều 14. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ theo Tờ trình Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi Ra Thị Trường Quốc Tế của Hội đồng Quản trị đệ trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 88,31%


Không tán thành: 4,09%

Không có ý kiến: 7,61%

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 40 phút cùng ngày.

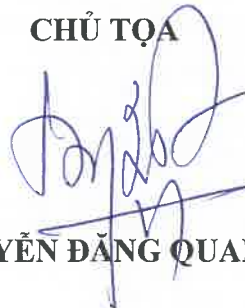
Biên bản đã được cô đồng và người được cô đồng ủy quyền dự họp đọc và được Đại hội biểu quyết thông qua.

THƯ KÝ



ĐẶNG NGỌC CẢ

CHỦ TỌA



NGUYỄN ĐĂNG QUANG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi các cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”, “Masan” và “Công ty”), về quản trị và hoạt động của HĐQT trong năm 2021 như sau:

Năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất của MSN đạt 88.629 tỷ đồng, tăng trưởng 14,8% so với năm trước. Tăng trưởng doanh thu của MSN trong năm tài chính 2021 là nhờ các mức tăng trưởng doanh thu lần lượt là 20% tại MCH, 17,2% tại MML, 82,7% tại MHT, trong khi doanh thu WCM gần như không đổi so với năm ngoái. Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông của Công ty năm 2021 là 8.563 tỷ đồng, tăng trưởng 593,9% so với lợi nhuận năm 2020 là 1.234 tỷ đồng. Các kết quả tài chính năm 2021 được phân tích chi tiết trong Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2021 và phần Báo cáo Ban điều hành trong Báo cáo Thường niên năm 2021 của Công ty. Trong Báo cáo hoạt động của HĐQT này, chúng tôi xin báo cáo các cột mốc chiến lược của mỗi công ty con trong Tập đoàn như sau:

The CrownX

The CrownX đã trở thành nền tảng Tiêu dùng - Bán lẻ hàng đầu và là một phần trong chiến lược “Point of Life” (“POL”) của Masan. Năm 2021, CrownX đã hoàn thành mục tiêu khi WCM đạt EBITDA cả năm 2021 dương và MCH đạt mức tăng trưởng doanh thu 20% năm thứ 2 liên tiếp, đồng thời nền tảng POL cũng được hoàn thiện và nhân rộng sang nhiều điểm bán của WCM. Kết quả là, doanh thu thuần của TCX đạt 58.040 tỷ đồng trong năm 2021, tăng 6,9% so với mức 54.277 tỷ đồng vào năm trước, trong khi biên EBITDA đạt 13,4%, so với 8,3% vào năm 2020. WCM – nền tảng bán lẻ hiện đại của The CrownX đạt doanh thu thuần 30.900 tỷ đồng vào năm 2021, giảm 0,3% so với năm ngoái, mặc dù số lượng điểm bán giảm do tối ưu hóa mạng lưới điểm bán năm 2020. Số lượng điểm bán vào đầu năm 2021 ít hơn 668 địa điểm so với đầu năm 2020. Lợi nhuận của WCM đã cải thiện rõ rệt – biên EBITDA tăng 760 điểm cơ bản, từ mức (4%) trong năm 2020 lên 3,6% vào năm 2021. MCH – nền tảng sản xuất hàng tiêu dùng có thương hiệu của The CrownX đạt 28.764 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 20,0% so với mức 23.971 tỷ đồng vào năm 2020, nhờ tăng trưởng trong ngành hàng thực phẩm cốt lõi, chiến lược cao cấp hóa danh mục sản phẩm, thành công từ các phát kiến mới và năng lực cộng hưởng tốt với WCM. EBITDA năm 2021 của MCH tăng 19,1%, trong khi biên EBITDA là 23,8%, gần như giữ nguyên so với năm ngoái.

WinCommerce

Trong năm 2021, doanh thu thuần của WCM giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, từ mức 30.978 tỷ đồng vào năm 2020 xuống còn 30.900 tỷ đồng. Mạng siêu thị mini WinMart+ đạt doanh thu thuần 20.948 tỷ đồng vào năm 2021, tăng 7,7% so với năm 2020. Tăng trưởng trong phân khúc WinMart+ là nhờ danh mục sản phẩm mới tập trung vào mặt hàng tươi sống,

đổi mới mô hình cửa hàng hấp dẫn hơn và xu hướng người tiêu dùng chuyển từ kênh thương mại truyền thống sang hiện đại do quan ngại về vấn đề sức khỏe và an toàn.

Mạng siêu thị WinMart đạt doanh thu thuần 9.924 tỷ đồng trong năm 2021, giảm 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tăng trưởng doanh thu mạng siêu thị thấp hơn so với siêu thị mini do trong thời kỳ dịch bệnh, người tiêu dùng hạn chế đến những nơi đông đúc như trung tâm thương mại (chiếm 2/3 số địa điểm và đóng góp 2/3 doanh thu của WinMart) mà thay vào đó, họ có xu hướng chuyển sang các điểm bán tiện lợi hơn như siêu thị mini.

Về khả năng sinh lời, WCM đạt lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông dương trong nửa sau năm 2021. Đây cũng là lần đầu tiên công ty có lãi nửa năm, nhờ biên EBITDA dương trong cả 4 quý năm 2021. Biên EBITDA cả năm 2021 của WCM là 3,6%, cải thiện 760 điểm so với năm 2020. Biên EBITDA được cải thiện trong năm tài chính 2021, chủ yếu nhờ cải thiện lợi nhuận thương mại ("TCM", là lợi nhuận gộp cộng với các ưu đãi/hỗ trợ từ nhà cung cấp), khi các sáng kiến cải thiện hoạt động thu mua và đảm bảo các điều khoản có lợi hơn với nhà cung cấp bắt đầu mang lại kết quả. Cả năm 2021, TCM đạt 27,2%, tăng 310 điểm so với năm ngoái. Trong đó, quý 4/2021, TCM đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 30,4%. Chi phí hoạt động tiếp tục giảm trong năm 2021 do tối ưu hóa các hoạt động khuyến mại, cải thiện chi phí hậu cần khi tỷ lệ hàng hóa đi qua các trung tâm phân phối của WCM cao hơn và phân loại SKU được tối ưu hóa tập trung vào các sản phẩm tươi sống. Đóng góp của ngành hàng tươi sống vào doanh thu tổng thể của WCM đã tăng lên 30,7% trong năm 2021, so với mức 28,1% vào năm ngoái, do các ngành hàng tăng trưởng nhanh nhất là thực phẩm ăn liền, hải sản và rau quả. Đóng góp của ngành hàng tươi sống giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp, vì những sản phẩm này có biên lợi nhuận gộp tốt hơn so với các sản phẩm chế biến.

Về động lực tăng trưởng mới, hợp tác với Lazada và việc mở rộng các kênh online khác trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19 đã giúp doanh số bán hàng online tăng trưởng đáng kể trong quý 3/2021. Dù vậy, số lượng đơn hàng hàng ngày giảm trong quý 4/2021 do việc nới lỏng giãn cách xã hội và mở cửa trở lại các kênh tạp hóa truyền thống. Ban Điều hành đặt mục tiêu phát triển kênh online trong năm 2022 vì đây là ưu tiên chiến lược quan trọng, thông qua việc xây dựng mô hình dark store cho mô hình siêu thị để cải thiện việc xử lý các đơn đặt hàng online, giảm thời gian hoàn thành đơn hàng và giảm thiểu lỗi vận hành. Mô hình này được kỳ vọng sẽ cải thiện hơn nữa lợi nhuận của phân khúc siêu thị, vì các đơn hàng online sẽ do đội ngũ nhân viên chuyên trách với danh mục SKU được tối ưu hóa dành riêng cho kênh online.

Ban Điều hành cũng đã thí điểm mô hình siêu thị mini nhượng quyền trong năm 2021, nhằm tăng thêm số lượng điểm bán thương mại hiện đại, gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho WCM, đồng thời giảm thiểu vốn đầu tư ban đầu. 2 cửa hàng nhượng quyền được khai trương vào ngày 31/12/2021 đang trong giai đoạn thử nghiệm, nhằm giúp WCM xác định mô hình kinh doanh tối ưu và hiểu rõ hơn về cách hợp tác tốt nhất với đối tác nhượng quyền. Sáng kiến này được kỳ vọng sẽ giúp nhanh chóng mở rộng mạng lưới bán lẻ của WCM theo mô hình CVLife tại các vị trí đặc địa nhất trên toàn quốc, từ đó mở rộng hơn nữa độ phủ của WCM.

Masan Consumer Holdings

Doanh thu thuần của MCH tăng trưởng 20,0% trong năm 2021, đạt 28.764 tỷ đồng so với 23.971 tỷ đồng vào năm 2020. Động lực tăng trưởng nhờ vào các phát kiến đổi mới, đầu tư vào thương hiệu mạnh, cũng như mức độ thâm nhập sâu rộng của kênh thương mại hiện đại ("MT"), có được nhờ sức mạnh cộng hưởng với WCM. Các sáng kiến mới đóng góp 2.686 tỷ đồng doanh thu cho năm tài chính 2021 (đóng góp 9,3% doanh thu), so với 1.767 tỷ đồng trong năm tài chính 2020 (đóng góp 7,4% doanh thu). Chiến lược đô thị hóa và phát triển kênh MT được tăng tốc với mức tăng trưởng 34,1% trong doanh số bán hàng kênh MT năm 2021, do đóng góp doanh số bán hàng MT tăng từ 10,1% trong năm 2020 lên 11,3% tổng doanh số bán hàng vào năm 2021. Doanh số bán các sản phẩm MCH qua mạng lưới WCM tăng 80% trong

năm 2021 so với năm 2020 cho thấy rõ nét sức mạnh hiệp lực của MCH với phân khúc bán lẻ hiện đại.

Xét về danh mục sản phẩm, ngành hàng gia vị đóng góp cao nhất vào doanh thu chung, mang lại doanh thu 9,7 nghìn tỷ đồng trong năm 2021, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành hàng thực phẩm tiện lợi tăng 27% vào năm 2021 và đạt doanh thu 8,8 nghìn tỷ đồng, do phân khúc cao cấp đóng góp 50% doanh thu trong khi sản phẩm thay thế bữa ăn tại nhà (“HMR”) đóng góp 11% doanh thu toàn ngành vào năm 2021. Ngành hàng thịt chế biến mang lại mức tăng trưởng doanh thu 52% vào năm 2021, nhờ thương hiệu “Ponnie” tiếp tục dẫn đầu thị trường trong phân khúc xúc xích tiết trùng có hàm lượng dinh dưỡng cao và hương vị hấp dẫn. Doanh thu ngành hàng đồ uống bị ảnh hưởng do hàng quán đóng cửa tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam trong quý 3/2021, tuy nhiên, đến quý 4/2021 mức tăng trưởng đã phục hồi. Kết quả là, năm 2021, doanh thu ngành đồ uống (trừ cà phê và bia) tăng 3,7%, nước tăng lực tăng 0,4%, đồ uống dinh dưỡng tăng 55%, trong khi đồ uống dạng lỏng giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành hàng Chăm sóc cá nhân & gia đình (HPC) đóng góp 1,5 nghìn tỷ đồng doanh thu thuần vào năm 2021, tăng 19% so với năm 2020, mặc dù đại dịch làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm HPC. Trong năm 2021, doanh thu ngành hàng cà phê tăng 10,2% sau khi tung ra các sản phẩm cà phê hòa tan để thu hút khách hàng mới, trong khi doanh số bia tăng 54% nhờ ra mắt thành công nhãn hiệu bia “Red Ruby” và tăng cường phân phối qua mạng lưới của WCM.

Về mặt lợi nhuận, biên lợi nhuận gộp là 41,4% vào năm 2021, gần như không đổi so với năm ngoái, mặc dù giá cả hàng hóa cao hơn và tăng trưởng cao hơn ở các ngành hàng có biên lợi nhuận tương đối thấp như thực phẩm tiện lợi và thịt chế biến. Biên lợi nhuận gộp hợp nhất vẫn duy trì ổn định nhờ vào các sáng kiến cắt giảm chi phí và ổn định giá cả khi cần thiết để vượt qua áp lực lạm phát cũng như cải thiện biên lợi nhuận của từng ngành hàng. Biên EBITDA (thu nhập trước lãi vay, thuế và khấu hao) là 23,8% trong năm 2021, cũng giữ nguyên so với năm ngoái. MCH đã đóng góp 6.845 tỷ đồng EBITDA trong năm tài chính 2021, tăng trưởng 19,1% so với cùng kỳ năm trước.

Masan MEATLife

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“MML”), công ty thành viên của MSN chuyên về mảng thịt tích hợp có thương hiệu, đã hoàn tất việc chuyển đổi thành công ty kinh doanh thịt có thương hiệu vào năm 2021. Bước đi này nhất quán với tầm nhìn của Masan là trở thành một hệ sinh thái tích hợp nhiều sản phẩm đến dịch vụ phục vụ các nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Kể từ ngày 1/12/2021, MML đã chuyển giao mảng thức ăn chăn nuôi cho De Heus Việt Nam (công ty con của Royal De Heus Group của Hà Lan), đồng thời ký kết hợp tác chiến lược dài hạn. Qua đó, MML sẽ tập trung nguồn lực phát triển các sản phẩm thịt có thương hiệu, trong khi De Heus Việt Nam ưu tiên cung cấp các giải pháp dinh dưỡng, con giống và chăn nuôi. Hợp tác được kỳ vọng sẽ thúc đẩy gia tăng năng suất, chất lượng và tính bền vững của mô hình chuỗi cung ứng tích hợp 3F (Feed-Farm-Food). Cụ thể, De Heus sẽ cung ứng lên đến 70% nhu cầu thức ăn chăn nuôi cho trang trại của MML và hàng triệu heo thịt cho các sản phẩm thịt mát và thịt mát chế biến của MML trong 5 năm tới. Quan hệ hợp tác chiến lược này sẽ đảm bảo nguồn heo đầu vào cho MML với giá cả ổn định, chất lượng cao và chuẩn hóa để phục vụ người tiêu dùng các sản phẩm thịt ngon, an toàn với giá cả hợp lý.

Mảng thịt của MML đã tăng trưởng nhanh chóng trong 4 năm qua và đạt 4.487 tỷ đồng doanh thu thuần vào năm 2021, tăng 88,6% so với mức 2.379 tỷ đồng vào năm 2020. Doanh thu thuần hợp nhất của MML (bao gồm thức ăn chăn nuôi) năm 2021 đạt 18.891 tỷ đồng, tăng 17,2% so với 16.119 tỷ đồng năm 2020. Nếu loại trừ doanh thu từ thức ăn chăn nuôi tháng 12/2020 trên cơ sở so sánh tương đương, năm 2021 doanh thu thuần đã tăng 16,6% so với năm ngoái. Mảng thịt heo tích hợp, hợp nhất chuỗi cung ứng thịt heo của MML (bao gồm các trang trại heo) và các sản phẩm thịt heo có thương hiệu, mang lại doanh thu thuần năm 2021 là 2.999 tỷ đồng, tăng 31,8% so với năm 2020. Các nhà máy chế biến thịt heo mát của MML hoạt

động với 20% công suất tính đến tháng 12/2021, cho thấy tiềm năng tăng trưởng sản lượng gấp 5 lần trong thời gian tới. Dự kiến, trong năm 2022, mảng thịt heo sẽ có lãi khi đạt công suất 26%. Mảng thịt gà có thương hiệu (“3F VIỆT”), bao gồm chuỗi giá trị sản xuất gà hoàn chỉnh, đạt doanh thu 1.487 tỷ đồng vào năm 2021, so với mức đóng góp 943 tỷ đồng vào năm 2020. 3F VIỆT tích hợp vào hệ sinh thái của Masan Group đã phát huy sức mạnh cộng hưởng, giúp các thương hiệu thịt gà của MML gia tăng khả năng tiếp cận người tiêu dùng thông qua chuỗi bán lẻ WCM.

Năm 2021, biên lợi nhuận gộp của toàn bộ mảng kinh doanh MML (bao gồm cả thức ăn chăn nuôi) là 12,2%, thấp hơn so với mức 16,9% của năm 2020 do giá nguyên liệu đầu vào cao hơn làm giảm biên lợi nhuận mảng thức ăn chăn nuôi và tác động của việc hợp nhất 3F VIỆT. Mảng thịt heo tích hợp đạt biên lợi nhuận gộp là 18,5% vào năm 2021, so với 17,5% vào năm 2020, nhờ mảng kinh doanh thịt tích hợp phát huy sức mạnh cộng hưởng, cùng với việc tăng quy mô và công suất chế biến thịt heo. Mảng thịt gà tích hợp mang lại biên lợi nhuận gộp (2,4)% trong quý 4/2021, so với mức (17,4)% trong 9 tháng đầu năm 2021. Lợi nhuận dự kiến sẽ cải thiện hơn nữa trong năm 2022 nhờ vào tỉ trọng cao hơn của doanh số B2C và sức mạnh hiệp lực ngày càng gia tăng khi tích hợp sâu rộng hơn vào hệ sinh thái của Masan. Biên EBITDA của MML đạt 9,7% trong năm 2021 so với mức 11,7% vào năm 2020. Mảng thịt heo tích hợp đạt biên EBITDA 13,4% vào năm 2021, so với mức 7,8% vào năm 2020.

Các mảng kinh doanh khác

Các mảng kinh doanh khác của Masan cũng đạt được những cột mốc đáng chú ý trong năm 2021. Masan High-Tech Materials tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành nền tảng vật liệu công nghiệp công nghệ cao toàn cầu thông qua việc tích hợp thành công hoạt động kinh doanh vonfram của H.C. Starck (“HCS”). Việc kết hợp các nguồn tài nguyên sơ cấp của MHT với mảng kinh doanh cận sâu và năng lực tái chế của HCS đã giúp MHT vượt qua các biến động do chu kỳ giá cả hàng hóa nhờ vào chuỗi cung ứng linh hoạt hơn và quy mô thị trường đầu ra được mở rộng để tiêu thụ các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Kết quả, doanh thu thuần của MHT năm 2021 đạt mức kỷ lục 13.564 tỷ đồng nhờ vào nhu cầu vật liệu công nghiệp công nghệ cao gia tăng đáng kể, giá bán các sản phẩm cải thiện và hiệu quả hoạt động của HCS cao hơn.

Về hoạt động của HĐQT, nội dung các hoạt động quản trị và điều hành Công ty trong năm 2021, và các nghị quyết được HĐQT phê duyệt được thể hiện tại Phụ lục đính kèm báo cáo hoạt động này.

2022 và triển vọng tương lai

Trong năm 2022, MSN kỳ vọng sẽ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trên tất cả các mảng kinh doanh. Động lực tăng trưởng đến từ các hoạt động đầu tư gần đây, điều kiện thị trường thuận lợi hơn, sức mạnh hiệp lực của nền tảng Tiêu dùng – Bán lẻ tích hợp và hiện thực hóa nền tảng Point of Life. Năm 2022, MSN đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất từ 90.000-100.000 tỷ đồng và lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông của Công ty từ 4.800-6.200 tỷ đồng.

Về triển vọng dài hạn, chúng tôi tin rằng những nỗ lực thực hiện trong năm 2021 đã tạo tiền đề cho giai đoạn chuyển đổi và tăng trưởng tiếp theo của Masan. Trong giai đoạn tới, chúng tôi sẽ tăng tốc chiến lược Point of Life, nhân rộng mô hình cửa hàng mini mall hiện đại tích hợp các thương hiệu và dịch vụ đột phá có chất lượng vượt trội để phục vụ các nhu cầu lớn, thiết yếu hàng ngày của người Việt xuyên suốt từ offline đến online. Bằng cách ứng dụng dữ liệu lớn (Big data) vào hệ sinh thái ngày càng mở rộng, chúng tôi sẽ mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm kỹ thuật số thế hệ mới, từ đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng của Masan trong thập kỷ tới.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

PHỤ LỤC

1. Trong năm 2021, Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT như Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 1/4/2021.
2. Các thành viên HĐQT trong năm 2021 đã thảo luận và thông qua các nghị quyết quan trọng như sau:
 - Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 1% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
 - Thay đổi Thư ký công ty.
 - Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, chương trình họp dự kiến và các nội dung liên quan khác.
 - Thành lập Ban kiểm toán nội bộ.
 - Chuyển nhượng thêm cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 4% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
 - Sửa đổi thỏa thuận khoản vay nước ngoài.
 - Bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán.
 - Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
 - Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch Công ty Cổ phần The CrownX (“The CrownX”) phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.
 - Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền (trong 2 đợt).
 - Góp 60 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 của Việt Nam.
 - Tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phần ESOP.
 - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021.
 - Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng.
 - Phê duyệt việc Công ty mua các trái phiếu do Công ty Cổ phần Masan MEATLife phát hành (MML).
 - Phê duyệt việc tăng vốn góp trong Công ty TNHH The Sherpa.
 - Phê duyệt việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ trái phiếu MML do Công ty sở hữu.
 - Thay đổi mức tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền.

- Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông.
- Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch The CrownX phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài (đợt 2).
- Thay đổi Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng.
- Phê duyệt việc sắp xếp cơ cấu sở hữu của Công ty, các công ty con trong The CrownX.

Cùng với các thành viên khác, các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty. Các thành viên độc lập đã xem xét cẩn trọng các vấn đề, giao dịch của Công ty, các công ty con liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị nhằm bảo đảm hoạt động của Hội đồng Quản trị, cũng như hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của Điều lệ và các quy định pháp luật.

Trong năm 2021, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát HĐQT và Ban điều hành, giám sát việc lập báo cáo tài chính của Công ty và giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập. Ủy ban Kiểm toán cũng đã đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các giao dịch nội bộ. Chi tiết các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được trình bày trong Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.

3. Về kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch chuyên nhượng cổ phần CrownX cho công ty con.
- Giám sát việc thực hiện và hoàn tất giao dịch CrownX phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.
- Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thủ tục liên quan gồm đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các giao dịch, dự án đầu tư, huy động vốn của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch tái cấu trúc các công ty con trong Tập đoàn, tạm ứng cổ tức.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Trong năm 2021, Công ty thực hiện các giao dịch với người có liên quan của Công ty; hoặc với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
1.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 282/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020 NQ số 505/2021/NQ-HĐQT ngày 19/10/2021	Góp vốn
2.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 016/2021/NQ-HĐQT ngày 11/1/2021 NQ số 145/2021/NQ-HĐQT ngày 12/4/2021	Chuyển nhượng khoản đầu tư
3.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
4.	Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan (tên cũ: Công ty TNHH Tầm nhìn Masan)	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
5.	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- chia sẻ chi phí - mua hàng
6.	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
7.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
8.	Công ty Cổ phần Masan MEATLife	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019 Nghị quyết số 481/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 4/10/2021	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay - mua trái phiếu - nhận cổ tức

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
9.	Công ty Cổ phần The CrownX	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 642/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/12/2021	- giảm đầu tư
10.	Công ty Cổ phần Mobicast	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- vay nội bộ

5. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	16/2021/NQ-HĐQT	11/01/2021	Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 1% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
2.	30/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	Thay đổi Thư ký công ty.
3.	74/2021/NQ-HĐQT	10/3/2021	Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, chương trình họp dự kiến và các nội dung liên quan khác.
4.	110/2021/NQ-HĐQT	26/3/2021	Thành lập Ban kiểm toán nội bộ.
5.	145/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Chuyển nhượng thêm cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 4% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
6.	146/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Sửa đổi thỏa thuận khoản vay nước ngoài.
7.	147/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán.
8.	178/2021/NQ-HĐQT	5/5/2021	Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
9.	199/2021/NQ-HĐQT	17/5/2021	Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch Công ty Cổ phần The CrownX (“The CrownX”) phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.
10.	215/2021/NQ-HĐQT	31/5/2021	Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền (trong 2 đợt).

11.	239/2021/NQ-HĐQT	9/6/2021	Góp 60 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 của Việt Nam.
12.	312/2021/NQ-HĐQT	14/6/2021	Tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phần ESOP.
13.	424/2021/NQ-HĐQT	11/8/2021	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021.
14.	423/2021/NQ-HĐQT	11/8/2021	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng.
15.	481/2021/NQ-HĐQT	4/10/2021	Phê duyệt việc Công ty mua các trái phiếu do Công ty Cổ phần Masan MEATLife phát hành (MML).
16.	505/2021/NQ-HĐQT	19/10/2021	Phê duyệt việc tăng vốn góp trong Công ty TNHH The Sherpa.
17.	521/2021/NQ-HĐQT	25/10/2021	Phê duyệt việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ trái phiếu MML do Công ty sở hữu.
18.	576/2021/NQ-HĐQT	3/12/2021	Thay đổi mức tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền.
19.	577/2021/NQ-HĐQT	3/12/2021	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông.
20.	610/2021/NQ-HĐQT	17/12/2021	Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch The CrownX phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài (đợt 2).
21.	621/2021/NQ-HĐQT	20/12/2021	Thay đổi Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng.
22.	642/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Phê duyệt việc sắp xếp cơ cấu sở hữu của Công ty, các công ty con trong The CrownX.



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ngày 7/1/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2021 bao gồm:

Họ và Tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên UBKT

2. Các cuộc họp trong năm

Trong năm 2021, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thảo luận và thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021.
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của HDQT trong năm 2021.
- Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan.
- Giám sát tính trung thực các báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty (BDH)

Qua công tác giám sát đối với hoạt động của HĐQT và BDH trong năm tài chính 2021, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã nghiêm chỉnh triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ được phê duyệt trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã thực hiện chức năng định hướng phát triển Công ty, các công ty con trong Tập đoàn bằng việc phê duyệt các kế hoạch chiến lược, kiểm soát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội đồng Cổ đông. Các thành viên trong Ban Điều hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

2. Giám sát việc lập Báo cáo tài chính (BCTC)

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán và lập các BCTC hàng quý, bán niên và năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- Các số liệu tài chính trong BCTC của Công ty thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan.

3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Trong năm 2021, đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên, báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thoả thuận hợp đồng.
- UBKT đánh giá cao chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty và đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các qui trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các qui định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Thông qua các báo cáo và cập nhật của bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty (được thành lập vào 4/2021), Ban Điều hành đã triển khai ngay các kế hoạch hành động cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định pháp luật.

5. Giám sát các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất đã được UBKT kiểm tra và giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan. Các giao dịch này là những giao dịch nội bộ trong Tập đoàn giữa Công ty với các công ty con, công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc cũng là người quản lý. Các giao dịch này giữa Công ty và các công ty con nhằm tận dụng các nền tảng vận hành chung của toàn Tập đoàn Masan để mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các Cổ đông. Các giao dịch này đã được phê duyệt theo các nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty cũng như của các công ty con theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT và Tổng Giám đốc. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên UBKT không nhận thù lao và các lợi ích khác. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2021.

III. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đề ra các kiến nghị và kế hoạch hoạt động trong năm 2022 với các nội dung chính như sau:

- HĐQT tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý rủi ro và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cân trọng các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT và BĐH.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2022.
- Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm 2022.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2022

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP


CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MASAN
NGUYỄN ĐOÀN HÙNG



TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 7 tháng 1 năm 2022; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 115/2022/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng Quản trị ("**Hội đồng Quản trị**") kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyên đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ với các nội dung cơ bản như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

A. Nội dung, điều khoản và điều kiện cơ bản của trái phiếu chuyên đổi

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**" hoặc "**MSN**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**").
2. Tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty:

Sứ mệnh của Tập đoàn Masan ("**Tập đoàn Masan**") là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trội cho 100 triệu người dân Việt Nam để họ chi trả ít hơn cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Tập đoàn Masan hiện thực hóa tầm nhìn này bằng cách thúc đẩy năng suất thông qua những phát kiến mới, áp dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu mạnh, và tập trung hiện thực hóa những cơ hội lớn gắn với cuộc sống hàng ngày của đại đa số người dân. Các công ty thành viên và công ty liên kết của Tập đoàn Masan là những công ty dẫn đầu các lĩnh vực

hàng tiêu dùng nhanh, thịt có thương hiệu, bán lẻ, chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, viễn thông và sản xuất vật liệu công nghiệp có giá trị gia tăng. Đây là những lĩnh vực đang tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành, với tư cách là công ty mẹ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp cổ phần/phần vốn góp trong các công ty thành viên của Tập đoàn Masan, với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) và nghiên cứu thị trường, thực hiện vai trò tư vấn, quản lý, điều hành và chi phối hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Masan.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh: xem báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của MSN được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Tên gọi Trái Phiếu: trái phiếu chuyên đổi MSN (“**Trái Phiếu**”).
5. Loại tiền phát hành và thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu: Đô la Mỹ (USD).
6. Loại hình Trái Phiếu: trái phiếu chuyên đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền.
7. Hình thức Trái Phiếu: chứng chỉ ghi danh và/hoặc bút toán ghi sổ và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng.
8. Mệnh giá Trái Phiếu: dự kiến 100.000 USD/Trái Phiếu và là bội số của 1.000 USD hoặc mệnh giá khác được Hội đồng Quản trị xác định phù hợp với thông lệ thị trường.
9. Giá phát hành: Trái Phiếu được phát hành bằng 100% mệnh giá.
10. Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành: tối đa 500.000.000 USD (năm trăm triệu Đô la Mỹ).
11. Thị trường phát hành: Trái Phiếu được chào bán trên thị trường quốc tế. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân tích về điều kiện thị trường dự kiến phát hành và việc đáp ứng các điều kiện của thị trường phát hành liên quan.
12. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành cho các nhà đầu tư tại thị trường quốc tế theo Qui chế S hoặc Quy tắc 144A (sửa đổi), Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ hoặc theo phương thức khác do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật được áp dụng.
13. Thời hạn của Trái Phiếu: 5 năm kể từ ngày phát hành của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định ngày phát hành Trái Phiếu phù hợp với tài liệu giao dịch liên quan đến Trái Phiếu (“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**”), điều kiện thị trường và tình hình thực tế của đợt chào bán Trái Phiếu.
14. Lãi suất Trái Phiếu: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lãi suất phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình tài chính và khả năng trả nợ của Công ty.
15. Quyền chuyển đổi Trái Phiếu: theo quy định cụ thể trong Các Văn Kiện Trái Phiếu.
16. Thời hạn chuyển đổi: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời hạn chuyển đổi với điều kiện là việc chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan khác và Các Văn Kiện Trái Phiếu, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
17. Giá chuyển đổi: trừ khi được quy định khác tại Các Văn Kiện Trái Phiếu, giá chuyển đổi không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương pháp tính giá chuyển đổi, giá chuyển đổi cụ thể, số lượng cổ phần được chuyển đổi và các trường hợp điều chỉnh giá chuyển đổi khi xảy ra một số sự kiện theo thông lệ thị trường và tình hình tài chính của Công ty.
18. Tỷ lệ chuyển đổi: do Hội đồng Quản trị tính toán dựa trên giá chuyển đổi.

19. Mua lại Trái Phiếu trước hạn: Trái Phiếu có thể được mua lại trước hạn vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày đáo hạn. Hội đồng Quản trị quyết định mức giá mua lại, điều kiện mua lại, và phương án mua lại cụ thể tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
20. Nhà đầu tư mua Trái Phiếu: phụ thuộc vào quy định của pháp luật áp dụng:
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: là các tổ chức nước ngoài có năng lực tài chính, và có trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Masan; và
 - Giao Hội đồng Quản trị quyết định danh sách các nhà đầu tư.
21. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 và/hoặc 2023, sau khi có các xác nhận và chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian phát hành cụ thể.
22. Các tổ chức có liên quan: giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, các tổ chức tư vấn pháp lý, các đại lý và tổ chức khác có liên quan phù hợp với yêu cầu của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
23. Niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài: Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX-ST). Trái phiếu không được chào bán, niêm yết và giao dịch tại Việt Nam. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với pháp luật áp dụng và các quy định của Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài liên quan.
24. Các điều kiện, điều khoản và các cam kết khác: theo các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

B. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu

1. Mục đích phát hành: Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu cho một hoặc nhiều mục đích sau:
 - (a) Thực hiện các chương trình đầu tư và dự án đầu tư của Công ty: Công ty dự kiến dùng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty, trong đó bao gồm việc góp vốn hoặc mua cổ phần tại các công ty con của Công ty; và/hoặc
 - (b) Bổ sung vốn hoạt động cho các hoạt động chung của Công ty (bao gồm cả vốn hoạt động cho mục đích thanh toán các khoản phí và chi phí liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu); và/hoặc
 - (c) Cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Công ty.
2. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được Công ty sử dụng phù hợp với (các) mục đích phát hành nêu trên. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án sử dụng nguồn vốn từ đợt phát hành Trái Phiếu tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với các quy định của pháp luật.

C. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu và xử lý các rủi ro tài chính

1. Phương thức thanh toán gốc, lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc (trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại) và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải

nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đang tồn đọng và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

2. Xử lý các rủi ro tài chính

Các khoản tiền mà Tổ Chức Phát hành phải thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu được thực hiện bằng Đô la Mỹ (USD). Bên cạnh các rủi ro khác, sự biến động của tỷ giá VND và USD sẽ có ảnh hưởng đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu. Tổ Chức Phát hành sẽ chủ động giám sát biến động tỷ giá VND và USD và dòng tiền của Tổ Chức Phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Trái Phiếu, bao gồm khả năng tham gia các giao dịch phòng ngừa rủi ro trong tương lai.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu cho các chủ sở hữu Trái Phiếu (“**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”) như sau:

1. Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông của Công ty.
2. Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
3. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi của Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: toàn bộ số cổ phiếu được Chủ Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu thực hiện chuyển đổi (“**Cổ Phiếu Chuyển Đổi**”) một cách hợp lệ theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và tối đa 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau khi chuyển đổi.
5. Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phiếu Chuyển Đổi và xử lý cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) khi phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi: nếu số Cổ Phiếu Chuyển Đổi của mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có kết quả là số lẻ thập phân thì số Cổ Phiếu Chuyển Đổi được phát hành cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị gần nhất và phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.
6. Tổng mệnh giá của các Cổ Phiếu Chuyển Đổi: phụ thuộc số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
7. Đối tượng phát hành: các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện chuyển đổi và tuân thủ các thủ tục chuyển đổi theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
8. Số đợt phát hành: một hoặc nhiều đợt phụ thuộc yêu cầu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
9. Mục đích phát hành: để chuyển đổi Trái Phiếu.
10. Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với tổng mệnh giá của số Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế được phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu. Công ty sẽ thực hiện thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng.
11. Sửa đổi Điều lệ: Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh để ghi nhận mức vốn điều lệ mới của Công ty trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
12. Đăng ký, lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu Chuyển Đổi: toàn bộ số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi sẽ được đăng ký và lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (hay còn được gọi là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) (“**VSD**”) và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“**HSX**”).

III. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Quyết định nội dung cụ thể của phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm, nhưng không giới hạn, phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu; điều chỉnh, sửa đổi, và bổ sung phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
2. Đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi và ký kết, chuyển giao, và thực hiện Các Văn Kiện Trái Phiếu, các thỏa thuận, hợp đồng, hồ sơ và tài liệu khác có liên quan đến Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
3. Quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
4. Quyết định tổng số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, mệnh giá cụ thể của Trái Phiếu.
5. Quyết định danh sách các nhà đầu tư và số lượng Trái Phiếu thực tế phát hành cho từng nhà đầu tư.
6. Quyết định phương thức hành Trái Phiếu.
7. Quyết định thời điểm phát hành Trái Phiếu.
8. Quyết định việc niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài được công nhận (nếu được áp dụng).
9. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài để đảm bảo việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
10. Thực hiện việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi; quyết định giá chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, phương thức chuyển đổi và các vấn đề liên quan đến phương án chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
11. Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
12. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp xác nhận hạn mức phát hành Trái Phiếu và đăng ký khoản phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật áp dụng.
13. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký chào bán Trái Phiếu và, nếu được áp dụng, đăng ký niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết tại các cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam và của thị trường phát hành để triển khai thực hiện chào bán, phát hành Trái Phiếu, và niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (nếu được áp dụng), phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi (bao gồm cả quyết định các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác khi tiến hành thủ tục pháp lý có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
16. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận vốn điều lệ tăng lên với cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền; đăng ký, lưu ký bổ sung chứng khoán với VSD; và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán với HSX đối với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
17. Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành Trái Phiếu và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
18. Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“**Công ty**”) ngày 7 tháng 1 năm 2022; và
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 166/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2021.

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ VND

Nội dung	Kế hoạch năm 2022
Doanh thu thuần (Net revenue)	90.000 – 100.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT - Pre MI)	6.900 – 8.500
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông của Công ty (NPAT - Post MI)	4.800 – 6.200

Điều 5. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 của Công ty như sau:

- Mức chia cổ tức năm 2021 bằng tiền: 12%. Cổ tức theo mức chia này đã được tạm ứng cho cổ đông theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 215/2021/NQ-HĐQT ngày 31/5/2021 và số 576/2021/NQ-HĐQT ngày 3/12/2021.

Điều 6. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2022. Giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc tùy thuộc vào kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, quyết định tỷ lệ tạm ứng cổ tức cụ thể, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Điều 7. Thông qua việc chọn một trong các công ty kiểm toán dưới đây là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong các công ty đó:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng Quản trị của Ông Woncheol Park do từ nhiệm.

Điều 9. Thông qua việc bầu bổ sung Ông Ji Han Yoo làm thành viên Hội đồng Quản trị cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 10. Thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm 2022 là: 0 VNĐ và kế hoạch ngân sách cho chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, bao gồm cả các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có), trong năm 2022 là không quá 5 tỷ VNĐ.

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

1. Phương án phát hành:

- Mục đích phát hành: phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn Masan nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động cho Công ty, các công ty con và công ty liên kết trong năm qua.
- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành: số tiền thu được từ việc phát hành sẽ được sử dụng để tăng vốn điều lệ, phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành dự kiến: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm phát hành cổ phần ESOP sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương thức phát hành: phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: tối đa 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

- Giá phát hành: giá phát hành cổ phần theo chương trình ESOP bằng mệnh giá mỗi cổ phần, tức bằng 10.000 đồng/cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: là nhân viên của Công ty, các công ty con và các công ty liên kết được quyền tham gia phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động được phê duyệt theo mục 5 dưới đây.
 - Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: trong trường hợp người lao động không thực hiện quyền mua hoặc không mua hết số lượng cổ phần được quyền mua, giao cho Hội đồng Quản trị và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định phát hành số cổ phần chưa được mua này cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.
 - Hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ về mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành.
 4. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
 - ban hành quy chế phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
 - quyết định tổng số lượng cổ phần phát hành phù hợp phương án phát hành và quy định của pháp luật; tiêu chuẩn người lao động, danh sách người lao động được tham gia chương trình; số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động và thời gian thực hiện;
 - xử lý số cổ phần không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành;
 - thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
 - bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; và
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 12. Thông qua phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn như sau:

1. Phương án chào bán cổ phần mới và sử dụng vốn của Công ty như sau:
 - Mục đích chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: (i) phục vụ cho các mục đích chung, nhu cầu hoạt động kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty; và/hoặc (ii) đầu tư góp vốn vào các công ty con; và/hoặc (iii) nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty; và/hoặc (iv) tối ưu hóa bảng cân đối kế toán của Công ty; và/hoặc (v) cho các hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp; và/hoặc (vi) tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con; và/hoặc (vii) tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Công ty.
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được chào bán: (1) đối với nhà đầu tư chiến lược: là các tổ chức trong nước và nước ngoài có năng lực về tài chính hoặc trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn, (2) đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật. Giao cho Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể.
 - Số lượng nhà đầu tư: cổ phần được chào bán cho không quá 99 nhà đầu tư chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Tổng số cổ phần chào bán: dự kiến tối đa 142.372.483 cổ phần. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định tổng số lượng cổ phần chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông.
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Phương thức chào bán: chào bán riêng lẻ.
 - Số lần chào bán: một lần hoặc nhiều lần.
 - Thời điểm chào bán: trong năm 2022 hoặc cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
 - Giá chào bán và nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chào bán cụ thể.
 - Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
2. Các cổ đông đồng ý sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần mới được phát hành theo phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn nêu trên theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần phổ thông mà từng cổ đông đang sở hữu.
3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành.
4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ để ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành và các nội dung liên quan khác tại Điều lệ.
5. Thông qua việc đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở

Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc:
- bổ sung hoặc sửa đổi phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;
 - quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết;
 - thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật;
 - thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - xác định hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - quyết định nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán, số lượng cổ phần cụ thể được chào bán và giá chào bán cho từng nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - quyết định số lần chào bán;
 - quyết định phương án xử lý số cổ phần không được phân phối hết;
 - quyết định thời điểm phát hành và các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành;
 - đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể của việc phát hành cổ phần mới và ký kết, thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu có liên quan;
 - sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế được phát hành;
 - thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho số lượng cổ phần mới thực tế được phát hành;
 - thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành; và
 - quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán cổ phần và sử dụng vốn.

Điều 13. Thông qua việc niêm yết các trái phiếu của Công ty phát hành ra công chứng trong năm 2022 và cho đến trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết các trái phiếu này.

Điều 14. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ theo Tờ trình Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyển Đổi Ra Thị Trường Quốc Tế của Hội đồng Quản trị đệ trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 15. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi các cổ đông,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo tổng quan về kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“MSN”, “Masan” và “Công ty”), về quản trị và hoạt động của HĐQT trong năm 2021 như sau:

Năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất của MSN đạt 88.629 tỷ đồng, tăng trưởng 14,8% so với năm trước. Tăng trưởng doanh thu của MSN trong năm tài chính 2021 là nhờ các mức tăng trưởng doanh thu lần lượt là 20% tại MCH, 17,2% tại MML, 82,7% tại MHT, trong khi doanh thu WCM gần như không đổi so với năm ngoái. Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông của Công ty năm 2021 là 8.563 tỷ đồng, tăng trưởng 593,9% so với lợi nhuận năm 2020 là 1.234 tỷ đồng. Các kết quả tài chính năm 2021 được phân tích chi tiết trong Báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2021 và phần Báo cáo Ban điều hành trong Báo cáo Thường niên năm 2021 của Công ty. Trong Báo cáo hoạt động của HĐQT này, chúng tôi xin báo cáo các cột mốc chiến lược của mỗi công ty con trong Tập đoàn như sau:

The CrownX

The CrownX đã trở thành nền tảng Tiêu dùng - Bán lẻ hàng đầu và là một phần trong chiến lược “Point of Life” (“POL”) của Masan. Năm 2021, CrownX đã hoàn thành mục tiêu khi WCM đạt EBITDA cả năm 2021 dương và MCH đạt mức tăng trưởng doanh thu 20% năm thứ 2 liên tiếp, đồng thời nền tảng POL cũng được hoàn thiện và nhân rộng sang nhiều điểm bán của WCM. Kết quả là, doanh thu thuần của TCX đạt 58.040 tỷ đồng trong năm 2021, tăng 6,9% so với mức 54.277 tỷ đồng vào năm trước, trong khi biên EBITDA đạt 13,4%, so với 8,3% vào năm 2020. WCM – nền tảng bán lẻ hiện đại của The CrownX đạt doanh thu thuần 30.900 tỷ đồng vào năm 2021, giảm 0,3% so với năm ngoái, mặc dù số lượng điểm bán giảm do tối ưu hóa mạng lưới điểm bán năm 2020. Số lượng điểm bán vào đầu năm 2021 ít hơn 668 địa điểm so với đầu năm 2020. Lợi nhuận của WCM đã cải thiện rõ rệt – biên EBITDA tăng 760 điểm cơ bản, từ mức (4%) trong năm 2020 lên 3,6% vào năm 2021. MCH – nền tảng sản xuất hàng tiêu dùng có thương hiệu của The CrownX đạt 28.764 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 20,0% so với mức 23.971 tỷ đồng vào năm 2020, nhờ tăng trưởng trong ngành hàng thực phẩm cốt lõi, chiến lược cao cấp hóa danh mục sản phẩm, thành công từ các phát kiến mới và năng lực cộng hưởng tốt với WCM. EBITDA năm 2021 của MCH tăng 19,1%, trong khi biên EBITDA là 23,8%, gần như giữ nguyên so với năm ngoái.

WinCommerce

Trong năm 2021, doanh thu thuần của WCM giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, từ mức 30.978 tỷ đồng vào năm 2020 xuống còn 30.900 tỷ đồng. Máng siêu thị mini WinMart+ đạt doanh thu thuần 20.948 tỷ đồng vào năm 2021, tăng 7,7% so với năm 2020. Tăng trưởng trong phân khúc WinMart+ là nhờ danh mục sản phẩm mới tập trung vào mặt hàng tươi sống,

đổi mới mô hình cửa hàng hấp dẫn hơn và xu hướng người tiêu dùng chuyển từ kênh thương mại truyền thống sang hiện đại do quan ngại về vấn đề sức khỏe và an toàn.

Mạng siêu thị WinMart đạt doanh thu thuần 9.924 tỷ đồng trong năm 2021, giảm 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tăng trưởng doanh thu mạng siêu thị thấp hơn so với siêu thị mini do trong thời kỳ dịch bệnh, người tiêu dùng hạn chế đến những nơi đông đúc như trung tâm thương mại (chiếm 2/3 số địa điểm và đóng góp 2/3 doanh thu của WinMart) mà thay vào đó, họ có xu hướng chuyển sang các điểm bán tiện lợi hơn như siêu thị mini.

Về khả năng sinh lời, WCM đạt lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông dương trong nửa sau năm 2021. Đây cũng là lần đầu tiên công ty có lãi nửa năm, nhờ biên EBITDA dương trong cả 4 quý năm 2021. Biên EBITDA cả năm 2021 của WCM là 3,6%, cải thiện 760 điểm so với năm 2020. Biên EBITDA được cải thiện trong năm tài chính 2021, chủ yếu nhờ cải thiện lợi nhuận thương mại (“TCM”, là lợi nhuận gộp cộng với các ưu đãi/hỗ trợ từ nhà cung cấp), khi các sáng kiến cải thiện hoạt động thu mua và đảm bảo các điều khoản có lợi hơn với nhà cung cấp bắt đầu mang lại kết quả. Cả năm 2021, TCM đạt 27,2%, tăng 310 điểm so với năm ngoái. Trong đó, quý 4/2021, TCM đạt mức cao nhất từ trước đến nay là 30,4%. Chi phí hoạt động tiếp tục giảm trong năm 2021 do tối ưu hóa các hoạt động khuyến mại, cải thiện chi phí hậu cần khi tỷ lệ hàng hóa đi qua các trung tâm phân phối của WCM cao hơn và phân loại SKU được tối ưu hóa tập trung vào các sản phẩm tươi sống. Đóng góp của ngành hàng tươi sống vào doanh thu tổng thể của WCM đã tăng lên 30,7% trong năm 2021, so với mức 28,1% vào năm ngoái, do các ngành hàng tăng trưởng nhanh nhất là thực phẩm ăn liền, hải sản và rau quả. Đóng góp của ngành hàng tươi sống giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp, vì những sản phẩm này có biên lợi nhuận gộp tốt hơn so với các sản phẩm chế biến.

Về động lực tăng trưởng mới, hợp tác với Lazada và việc mở rộng các kênh online khác trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19 đã giúp doanh số bán hàng online tăng trưởng đáng kể trong quý 3/2021. Dù vậy, số lượng đơn hàng hàng ngày giảm trong quý 4/2021 do việc nới lỏng giãn cách xã hội và mở cửa trở lại các kênh tạp hóa truyền thống. Ban Điều hành đặt mục tiêu phát triển kênh online trong năm 2022 vì đây là ưu tiên chiến lược quan trọng, thông qua việc xây dựng mô hình dark store cho mô hình siêu thị để cải thiện việc xử lý các đơn đặt hàng online, giảm thời gian hoàn thành đơn hàng và giảm thiểu lỗi vận hành. Mô hình này được kỳ vọng sẽ cải thiện hơn nữa lợi nhuận của phân khúc siêu thị, vì các đơn hàng online sẽ do đội ngũ nhân viên chuyên trách với danh mục SKU được tối ưu hóa dành riêng cho kênh online.

Ban Điều hành cũng đã thí điểm mô hình siêu thị mini nhượng quyền trong năm 2021, nhằm tăng thêm số lượng điểm bán thương mại hiện đại, gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho WCM, đồng thời giảm thiểu vốn đầu tư ban đầu. 2 cửa hàng nhượng quyền được khai trương vào ngày 31/12/2021 đang trong giai đoạn thử nghiệm, nhằm giúp WCM xác định mô hình kinh doanh tối ưu và hiểu rõ hơn về cách hợp tác tốt nhất với đối tác nhượng quyền. Sáng kiến này được kỳ vọng sẽ giúp nhanh chóng mở rộng mạng lưới bán lẻ của WCM theo mô hình CVLife tại các vị trí đặc địa nhất trên toàn quốc, từ đó mở rộng hơn nữa độ phủ của WCM.

Masan Consumer Holdings

Doanh thu thuần của MCH tăng trưởng 20,0% trong năm 2021, đạt 28.764 tỷ đồng so với 23.971 tỷ đồng vào năm 2020. Động lực tăng trưởng nhờ vào các phát kiến đổi mới, đầu tư vào thương hiệu mạnh, cũng như mức độ thâm nhập sâu rộng của kênh thương mại hiện đại (“MT”), có được nhờ sức mạnh cộng hưởng với WCM. Các sáng kiến mới đóng góp 2.686 tỷ đồng doanh thu cho năm tài chính 2021 (đóng góp 9,3% doanh thu), so với 1.767 tỷ đồng trong năm tài chính 2020 (đóng góp 7,4% doanh thu). Chiến lược đô thị hóa và phát triển kênh MT được tăng tốc với mức tăng trưởng 34,1% trong doanh số bán hàng kênh MT năm 2021, do đóng góp doanh số bán hàng MT tăng từ 10,1% trong năm 2020 lên 11,3% tổng doanh số bán hàng vào năm 2021. Doanh số bán các sản phẩm MCH qua mạng lưới WCM tăng 80% trong

năm 2021 so với năm 2020 cho thấy rõ nét sức mạnh hiệp lực của MCH với phân khúc bán lẻ hiện đại.

Xét về danh mục sản phẩm, ngành hàng gia vị đóng góp cao nhất vào doanh thu chung, mang lại doanh thu 9,7 nghìn tỷ đồng trong năm 2021, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành hàng thực phẩm tiện lợi tăng 27% vào năm 2021 và đạt doanh thu 8,8 nghìn tỷ đồng, do phân khúc cao cấp đóng góp 50% doanh thu trong khi sản phẩm thay thế bữa ăn tại nhà (“HMR”) đóng góp 11% doanh thu toàn ngành vào năm 2021. Ngành hàng thịt chế biến mang lại mức tăng trưởng doanh thu 52% vào năm 2021, nhờ thương hiệu “Ponnie” tiếp tục dẫn đầu thị trường trong phân khúc xúc xích tiết trùng có hàm lượng dinh dưỡng cao và hương vị hấp dẫn. Doanh thu ngành hàng đồ uống bị ảnh hưởng do hàng quán đóng cửa tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam trong quý 3/2021, tuy nhiên, đến quý 4/2021 mức tăng trưởng đã phục hồi. Kết quả là, năm 2021, doanh thu ngành đồ uống (trừ cà phê và bia) tăng 3,7%, nước tăng lực tăng 0,4%, đồ uống dinh dưỡng tăng 55%, trong khi đồ uống dạng lỏng giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngành hàng Chăm sóc cá nhân & gia đình (HPC) đóng góp 1,5 nghìn tỷ đồng doanh thu thuần vào năm 2021, tăng 19% so với năm 2020, mặc dù đại dịch làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm HPC. Trong năm 2021, doanh thu ngành hàng cà phê tăng 10,2% sau khi tung ra các sản phẩm cà phê hòa tan để thu hút khách hàng mới, trong khi doanh số bia tăng 54% nhờ ra mắt thành công nhãn hiệu bia “Red Ruby” và tăng cường phân phối qua mạng lưới của WCM.

Về mặt lợi nhuận, biên lợi nhuận gộp là 41,4% vào năm 2021, gần như không đổi so với năm ngoái, mặc dù giá cả hàng hóa cao hơn và tăng trưởng cao hơn ở các ngành hàng có biên lợi nhuận tương đối thấp như thực phẩm tiện lợi và thịt chế biến. Biên lợi nhuận gộp hợp nhất vẫn duy trì ổn định nhờ vào các sáng kiến cắt giảm chi phí và ổn định giá cả khi cần thiết để vượt qua áp lực lạm phát cũng như cải thiện biên lợi nhuận của từng ngành hàng. Biên EBITDA (thu nhập trước lãi vay, thuế và khấu hao) là 23,8% trong năm 2021, cũng giữ nguyên so với năm ngoái. MCH đã đóng góp 6.845 tỷ đồng EBITDA trong năm tài chính 2021, tăng trưởng 19,1% so với cùng kỳ năm trước.

Masan MEATLife

Công ty Cổ phần Masan MEATLife (“MML”), công ty thành viên của MSN chuyên về mảng thịt tích hợp có thương hiệu, đã hoàn tất việc chuyển đổi thành công ty kinh doanh thịt có thương hiệu vào năm 2021. Bước đi này nhất quán với tầm nhìn của Masan là trở thành một hệ sinh thái tích hợp nhiều sản phẩm đến dịch vụ phục vụ các nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Kể từ ngày 1/12/2021, MML đã chuyên giao mảng thức ăn chăn nuôi cho De Heus Việt Nam (công ty con của Royal De Heus Group của Hà Lan), đồng thời ký kết hợp tác chiến lược dài hạn. Qua đó, MML sẽ tập trung nguồn lực phát triển các sản phẩm thịt có thương hiệu, trong khi De Heus Việt Nam ưu tiên cung cấp các giải pháp dinh dưỡng, con giống và chăn nuôi. Hợp tác được kỳ vọng sẽ thúc đẩy gia tăng năng suất, chất lượng và tính bền vững của mô hình chuỗi cung ứng tích hợp 3F (Feed-Farm-Food). Cụ thể, De Heus sẽ cung ứng lên đến 70% nhu cầu thức ăn chăn nuôi cho trang trại của MML và hàng triệu heo thịt cho các sản phẩm thịt mát và thịt mát chế biến của MML trong 5 năm tới. Quan hệ hợp tác chiến lược này sẽ đảm bảo nguồn heo đầu vào cho MML với giá cả ổn định, chất lượng cao và chuẩn hóa để phục vụ người tiêu dùng các sản phẩm thịt ngon, an toàn với giá cả hợp lý.

Mảng thịt của MML đã tăng trưởng nhanh chóng trong 4 năm qua và đạt 4.487 tỷ đồng doanh thu thuần vào năm 2021, tăng 88,6% so với mức 2.379 tỷ đồng vào năm 2020. Doanh thu thuần hợp nhất của MML (bao gồm thức ăn chăn nuôi) năm 2021 đạt 18.891 tỷ đồng, tăng 17,2% so với 16.119 tỷ đồng năm 2020. Nếu loại trừ doanh thu từ thức ăn chăn nuôi tháng 12/2020 trên cơ sở so sánh tương đương, năm 2021 doanh thu thuần đã tăng 16,6% so với năm ngoái. Mảng thịt heo tích hợp, hợp nhất chuỗi cung ứng thịt heo của MML (bao gồm các trang trại heo) và các sản phẩm thịt heo có thương hiệu, mang lại doanh thu thuần năm 2021 là 2.999 tỷ đồng, tăng 31,8% so với năm 2020. Các nhà máy chế biến thịt heo mát của MML hoạt

động với 20% công suất tính đến tháng 12/2021, cho thấy tiềm năng tăng trưởng sản lượng gấp 5 lần trong thời gian tới. Dự kiến, trong năm 2022, mảng thịt heo sẽ có lãi khi đạt công suất 26%. Màng thịt gà có thương hiệu (“3F VIỆT”), bao gồm chuỗi giá trị sản xuất gà hoàn chỉnh, đạt doanh thu 1.487 tỷ đồng vào năm 2021, so với mức đóng góp 943 tỷ đồng vào năm 2020. 3F VIỆT tích hợp vào hệ sinh thái của Masan Group đã phát huy sức mạnh cộng hưởng, giúp các thương hiệu thịt gà của MML gia tăng khả năng tiếp cận người tiêu dùng thông qua chuỗi bán lẻ WCM.

Năm 2021, biên lợi nhuận gộp của toàn bộ mảng kinh doanh MML (bao gồm cả thức ăn chăn nuôi) là 12,2%, thấp hơn so với mức 16,9% của năm 2020 do giá nguyên liệu đầu vào cao hơn làm giảm biên lợi nhuận mảng thức ăn chăn nuôi và tác động của việc hợp nhất 3F VIỆT. Màng thịt heo tích hợp đạt biên lợi nhuận gộp là 18,5% vào năm 2021, so với 17,5% vào năm 2020, nhờ mảng kinh doanh thịt tích hợp phát huy sức mạnh cộng hưởng, cùng với việc tăng quy mô và công suất chế biến thịt heo. Màng thịt gà tích hợp mang lại biên lợi nhuận gộp (2,4)% trong quý 4/2021, so với mức (17,4)% trong 9 tháng đầu năm 2021. Lợi nhuận dự kiến sẽ cải thiện hơn nữa trong năm 2022 nhờ vào tỉ trọng cao hơn của doanh số B2C và sức mạnh hiệp lực ngày càng gia tăng khi tích hợp sâu rộng hơn vào hệ sinh thái của Masan. Biên EBITDA của MML đạt 9,7% trong năm 2021 so với mức 11,7% vào năm 2020. Màng thịt heo tích hợp đạt biên EBITDA 13,4% vào năm 2021, so với mức 7,8% vào năm 2020.

Các mảng kinh doanh khác

Các mảng kinh doanh khác của Masan cũng đạt được những cột mốc đáng chú ý trong năm 2021. Masan High-Tech Materials tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược trở thành nền tảng vật liệu công nghiệp công nghệ cao toàn cầu thông qua việc tích hợp thành công hoạt động kinh doanh vonfram của H.C. Starck (“HCS”). Việc kết hợp các nguồn tài nguyên sơ cấp của MHT với mảng kinh doanh cận sâu và năng lực tái chế của HCS đã giúp MHT vượt qua các biến động do chu kỳ giá cả hàng hóa nhờ vào chuỗi cung ứng linh hoạt hơn và quy mô thị trường đầu ra được mở rộng để tiêu thụ các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Kết quả, doanh thu thuần của MHT năm 2021 đạt mức kỷ lục 13.564 tỷ đồng nhờ vào nhu cầu vật liệu công nghiệp công nghệ cao gia tăng đáng kể, giá bán các sản phẩm cải thiện và hiệu quả hoạt động của HCS cao hơn.

Về hoạt động của HĐQT, nội dung các hoạt động quản trị và điều hành Công ty trong năm 2021, và các nghị quyết được HĐQT phê duyệt được thể hiện tại Phụ lục đính kèm báo cáo hoạt động này.

2022 và triển vọng tương lai

Trong năm 2022, MSN kỳ vọng sẽ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trên tất cả các mảng kinh doanh. Động lực tăng trưởng đến từ các hoạt động đầu tư gần đây, điều kiện thị trường thuận lợi hơn, sức mạnh hiệp lực của nền tảng Tiêu dùng – Bán lẻ tích hợp và hiện thực hóa nền tảng Point of Life. Năm 2022, MSN đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất từ 90.000-100.000 tỷ đồng và lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho Cổ đông của Công ty từ 4.800-6.200 tỷ đồng.

Về triển vọng dài hạn, chúng tôi tin rằng những nỗ lực thực hiện trong năm 2021 đã tạo tiền đề cho giai đoạn chuyển đổi và tăng trưởng tiếp theo của Masan. Trong giai đoạn tới, chúng tôi sẽ tăng tốc chiến lược Point of Life, nhân rộng mô hình cửa hàng mini mall hiện đại tích hợp các thương hiệu và dịch vụ đột phá có chất lượng vượt trội để phục vụ các nhu cầu lớn, thiết yếu hàng ngày của người Việt xuyên suốt từ offline đến online. Bằng cách ứng dụng dữ liệu lớn (Big data) vào hệ sinh thái ngày càng mở rộng, chúng tôi sẽ mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm kỹ thuật số thế hệ mới, từ đó tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng của Masan trong thập kỷ tới.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐĂNG QUANG

PHỤ LỤC

1. Trong năm 2021, Công ty không thực hiện việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT như Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 1/4/2021.
2. Các thành viên HĐQT trong năm 2021 đã thảo luận và thông qua các nghị quyết quan trọng như sau:
 - Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 1% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
 - Thay đổi Thư ký công ty.
 - Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, chương trình họp dự kiến và các nội dung liên quan khác.
 - Thành lập Ban kiểm toán nội bộ.
 - Chuyển nhượng thêm cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 4% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
 - Sửa đổi thỏa thuận khoản vay nước ngoài.
 - Bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán.
 - Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
 - Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch Công ty Cổ phần The CrownX (“The CrownX”) phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.
 - Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền (trong 2 đợt).
 - Góp 60 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 của Việt Nam.
 - Tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phần ESOP.
 - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021.
 - Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng.
 - Phê duyệt việc Công ty mua các trái phiếu do Công ty Cổ phần Masan MEATLife phát hành (MML).
 - Phê duyệt việc tăng vốn góp trong Công ty TNHH The Sherpa.
 - Phê duyệt việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ trái phiếu MML do Công ty sở hữu.
 - Thay đổi mức tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền.

- Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông.
- Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch The CrownX phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài (đợt 2).
- Thay đổi Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng.
- Phê duyệt việc sắp xếp cơ cấu sở hữu của Công ty, các công ty con trong The CrownX.

Cùng với các thành viên khác, các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty. Các thành viên độc lập đã xem xét cẩn trọng các vấn đề, giao dịch của Công ty, các công ty con liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị nhằm bảo đảm hoạt động của Hội đồng Quản trị, cũng như hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của Điều lệ và các quy định pháp luật.

Trong năm 2021, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các hoạt động giám sát HĐQT và Ban điều hành, giám sát việc lập báo cáo tài chính của Công ty và giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập. Ủy ban Kiểm toán cũng đã đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, giám sát các giao dịch nội bộ. Chi tiết các hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được trình bày trong Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021.

3. Về kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phần CrownX cho công ty con.
- Giám sát việc thực hiện và hoàn tất giao dịch CrownX phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.
- Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các thủ tục liên quan gồm đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các giao dịch, dự án đầu tư, huy động vốn của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn.
- Thực hiện các giao dịch tái cấu trúc các công ty con trong Tập đoàn, tạm ứng cổ tức.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Trong năm 2021, Công ty thực hiện các giao dịch với người có liên quan của Công ty; hoặc với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
1.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 282/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020 NQ số 505/2021/NQ-HĐQT ngày 19/10/2021	Góp vốn
2.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	NQ số 016/2021/NQ-HĐQT ngày 11/1/2021 NQ số 145/2021/NQ-HĐQT ngày 12/4/2021	Chuyển nhượng khoản đầu tư
3.	Công ty TNHH The Sherpa	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
4.	Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan (tên cũ: Công ty TNHH Tầm nhìn Masan)	Công ty con	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
5.	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- chia sẻ chi phí - mua hàng
6.	Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
7.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay
8.	Công ty Cổ phần Masan MEATLife	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019 Nghị quyết số 481/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 4/10/2021	- cho vay nội bộ - thu lại gốc cho vay và lãi cho vay - mua trái phiếu - nhận cổ tức

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung giao dịch
9.	Công ty Cổ phần The CrownX	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 642/2021/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 30/12/2021	- giảm đầu tư
10.	Công ty Cổ phần Mobicast	Tổ chức liên quan của người nội bộ	Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 21/05/2019	- vay nội bộ

5. Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021 như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	16/2021/NQ-HĐQT	11/01/2021	Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 1% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
2.	30/2021/NQ-HĐQT	22/01/2021	Thay đổi Thư ký công ty.
3.	74/2021/NQ-HĐQT	10/3/2021	Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, chương trình họp dự kiến và các nội dung liên quan khác.
4.	110/2021/NQ-HĐQT	26/3/2021	Thành lập Ban kiểm toán nội bộ.
5.	145/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Chuyển nhượng thêm cổ phần của Công ty Cổ phần The CrownX tối đa 4% vốn điều lệ cho Công ty TNHH The Sherpa.
6.	146/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Sửa đổi thỏa thuận khoản vay nước ngoài.
7.	147/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban Kiểm toán.
8.	178/2021/NQ-HĐQT	5/5/2021	Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
9.	199/2021/NQ-HĐQT	17/5/2021	Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch Công ty Cổ phần The CrownX ("The CrownX") phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.
10.	215/2021/NQ-HĐQT	31/5/2021	Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền (trong 2 đợt).

11.	239/2021/NQ-HĐQT	9/6/2021	Góp 60 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 của Việt Nam.
12.	312/2021/NQ-HĐQT	14/6/2021	Tăng vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phần ESOP.
13.	424/2021/NQ-HĐQT	11/8/2021	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021.
14.	423/2021/NQ-HĐQT	11/8/2021	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng.
15.	481/2021/NQ-HĐQT	4/10/2021	Phê duyệt việc Công ty mua các trái phiếu do Công ty Cổ phần Masan MEATLife phát hành (MML).
16.	505/2021/NQ-HĐQT	19/10/2021	Phê duyệt việc tăng vốn góp trong Công ty TNHH The Sherpa.
17.	521/2021/NQ-HĐQT	25/10/2021	Phê duyệt việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ trái phiếu MML do Công ty sở hữu.
18.	576/2021/NQ-HĐQT	3/12/2021	Thay đổi mức tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền.
19.	577/2021/NQ-HĐQT	3/12/2021	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông.
20.	610/2021/NQ-HĐQT	17/12/2021	Phê duyệt các hợp đồng, thỏa thuận mà Công ty là bên tham gia trong giao dịch The CrownX phát hành cổ phần mới cho các nhà đầu tư nước ngoài (đợt 2).
21.	621/2021/NQ-HĐQT	20/12/2021	Thay đổi Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng.
22.	642/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Phê duyệt việc sắp xếp cơ cấu sở hữu của Công ty, các công ty con trong The CrownX.



BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ngày 7/1/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán.

Thành viên Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) độc lập trong Ủy ban Kiểm toán (“**UBKT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021

1. Về cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2021 bao gồm:

Họ và Tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Đoàn Hùng	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên UBKT

2. Các cuộc họp trong năm

Trong năm 2021, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thảo luận và thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021.
- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của HDQT trong năm 2021.
- Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan.
- Giám sát tính trung thực các báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty (BDH)

Qua công tác giám sát đối với hoạt động của HĐQT và BDH trong năm tài chính 2021, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản trị, điều hành tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã nghiêm chỉnh triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ được phê duyệt trong năm 2021 và 4 tháng đầu năm 2022.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT và BDH đã thực hiện chức năng định hướng phát triển Công ty, các công ty con trong Tập đoàn bằng việc phê duyệt các kế hoạch chiến lược, kiểm soát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty.
- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại Hội đồng Cổ đông. Các thành viên trong Ban Điều hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

2. Giám sát việc lập Báo cáo tài chính (BCTC)

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán và lập các BCTC hàng quý, bán niên và năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.
- Các số liệu tài chính trong BCTC của Công ty thể hiện trung thực tình hình tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan.

3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Trong năm 2021, đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên, báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thoả thuận hợp đồng.
- UBKT đánh giá cao chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty và đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các qui trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các qui định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Thông qua các báo cáo và cập nhật của bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty (được thành lập vào 4/2021), Ban Điều hành đã triển khai ngay các kế hoạch hành động cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định pháp luật.

5. Giám sát các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất đã được UBKT kiểm tra và giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định liên quan. Các giao dịch này là những giao dịch nội bộ trong Tập đoàn giữa Công ty với các công ty con, công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc cũng là người quản lý. Các giao dịch này giữa Công ty và các công ty con nhằm tận dụng các nền tảng vận hành chung của toàn Tập đoàn Masan để mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công ty và các Cổ đông. Các giao dịch này đã được phê duyệt theo các nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty cũng như của các công ty con theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT và Tổng Giám đốc. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên UBKT không nhận thù lao và các lợi ích khác. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2021.

III. CÁC KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đề ra các kiến nghị và kế hoạch hoạt động trong năm 2022 với các nội dung chính như sau:

- HĐQT tiếp tục cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý rủi ro và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cẩn trọng các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT và BĐH.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2022.
- Giám sát hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ trong năm 2022.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của UBKT.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2022

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN ĐOÀN HÙNG



TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**") ngày 7 tháng 1 năm 2022; và
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 115/2022/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng Quản trị ("**Hội đồng Quản trị**") kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi ra thị trường quốc tế và phương án phát hành cổ phiếu để chuyên đổi trái phiếu và tăng vốn điều lệ với các nội dung cơ bản như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYÊN ĐỔI RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

A. Nội dung, điều khoản và điều kiện cơ bản của trái phiếu chuyên đổi

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan ("**Công ty**" hoặc "**MSN**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**").
2. Tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty:

Sứ mệnh của Tập đoàn Masan ("**Tập đoàn Masan**") là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trội cho 100 triệu người dân Việt Nam để họ chi trả ít hơn cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Tập đoàn Masan hiện thực hóa tầm nhìn này bằng cách thúc đẩy năng suất thông qua những phát kiến mới, áp dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu mạnh, và tập trung hiện thực hóa những cơ hội lớn gắn với cuộc sống hàng ngày của đại đa số người dân. Các công ty thành viên và công ty liên kết của Tập đoàn Masan là những công ty dẫn đầu các lĩnh vực

hàng tiêu dùng nhanh, thịt có thương hiệu, bán lẻ, chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, viễn thông và sản xuất vật liệu công nghiệp có giá trị gia tăng. Đây là những lĩnh vực đang tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành, với tư cách là công ty mẹ nắm giữ trực tiếp và gián tiếp cổ phần/phần vốn góp trong các công ty thành viên của Tập đoàn Masan, với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) và nghiên cứu thị trường, thực hiện vai trò tư vấn, quản lý, điều hành và chi phối hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Masan.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh: xem báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của MSN được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4. Tên gọi Trái Phiếu: trái phiếu chuyển đổi MSN (“**Trái Phiếu**”).
5. Loại tiền phát hành và thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu: Đô la Mỹ (USD).
6. Loại hình Trái Phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền.
7. Hình thức Trái Phiếu: chứng chỉ ghi danh và/hoặc bút toán ghi sổ và/hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng.
8. Mệnh giá Trái Phiếu: dự kiến 100.000 USD/Trái Phiếu và là bội số của 1.000 USD hoặc mệnh giá khác được Hội đồng Quản trị xác định phù hợp với thông lệ thị trường.
9. Giá phát hành: Trái Phiếu được phát hành bằng 100% mệnh giá.
10. Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành: tối đa 500.000.000 USD (năm trăm triệu Đô la Mỹ).
11. Thị trường phát hành: Trái Phiếu được chào bán trên thị trường quốc tế. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phân tích về điều kiện thị trường dự kiến phát hành và việc đáp ứng các điều kiện của thị trường phát hành liên quan.
12. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành cho các nhà đầu tư tại thị trường quốc tế theo Quy chế S hoặc Quy tắc 144A (sửa đổi), Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ hoặc theo phương thức khác do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật được áp dụng.
13. Thời hạn của Trái Phiếu: 5 năm kể từ ngày phát hành của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định ngày phát hành Trái Phiếu phù hợp với tài liệu giao dịch liên quan đến Trái Phiếu (“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**”), điều kiện thị trường và tình hình thực tế của đợt chào bán Trái Phiếu.
14. Lãi suất Trái Phiếu: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lãi suất phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình tài chính và khả năng trả nợ của Công ty.
15. Quyền chuyển đổi Trái Phiếu: theo quy định cụ thể trong Các Văn Kiện Trái Phiếu.
16. Thời hạn chuyển đổi: giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời hạn chuyển đổi với điều kiện là việc chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan khác và Các Văn Kiện Trái Phiếu, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
17. Giá chuyển đổi: trừ khi được quy định khác tại Các Văn Kiện Trái Phiếu, giá chuyển đổi không thấp hơn giá trị sổ sách một cổ phần theo báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương pháp tính giá chuyển đổi, giá chuyển đổi cụ thể, số lượng cổ phần được chuyển đổi và các trường hợp điều chỉnh giá chuyển đổi khi xảy ra một số sự kiện theo thông lệ thị trường và tình hình tài chính của Công ty.
18. Tỷ lệ chuyển đổi: do Hội đồng Quản trị tính toán dựa trên giá chuyển đổi.

19. Mua lại Trái Phiếu trước hạn: Trái Phiếu có thể được mua lại trước hạn vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày đáo hạn. Hội đồng Quản trị quyết định mức giá mua lại, điều kiện mua lại, và phương án mua lại cụ thể tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
20. Nhà đầu tư mua Trái Phiếu: phụ thuộc vào quy định của pháp luật áp dụng:
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: là các tổ chức nước ngoài có năng lực tài chính, và có trình độ công nghệ hỗ trợ sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Masan; và
 - Giao Hội đồng Quản trị quyết định danh sách các nhà đầu tư.
21. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 và/hoặc 2023, sau khi có các xác nhận và chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian phát hành cụ thể.
22. Các tổ chức có liên quan: giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, các tổ chức tư vấn pháp lý, các đại lý và tổ chức khác có liên quan phù hợp với yêu cầu của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
23. Niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài: Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (SGX-ST). Trái phiếu không được chào bán, niêm yết và giao dịch tại Việt Nam. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với pháp luật áp dụng và các quy định của Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài liên quan.
24. Các điều kiện, điều khoản và các cam kết khác: theo các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

B. Mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ Trái Phiếu

1. Mục đích phát hành: Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu cho một hoặc nhiều mục đích sau:
 - (a) Thực hiện các chương trình đầu tư và dự án đầu tư của Công ty: Công ty dự kiến dùng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và kinh doanh của Công ty, trong đó bao gồm việc góp vốn hoặc mua cổ phần tại các công ty con của Công ty; và/hoặc
 - (b) Bổ sung vốn hoạt động cho các hoạt động chung của Công ty (bao gồm cả vốn hoạt động cho mục đích thanh toán các khoản phí và chi phí liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu); và/hoặc
 - (c) Cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Công ty.
2. Phương án sử dụng vốn: Số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được Công ty sử dụng phù hợp với (các) mục đích phát hành nêu trên. Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án sử dụng nguồn vốn từ đợt phát hành Trái Phiếu tùy thuộc vào nhu cầu thực tế của Công ty, điều kiện thị trường và phù hợp với các quy định của pháp luật.

C. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu và xử lý các rủi ro tài chính

1. Phương thức thanh toán gốc, lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc (trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại) và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải

nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đang tồn đọng và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

2. Xử lý các rủi ro tài chính

Các khoản tiền mà Tổ Chức Phát hành phải thanh toán liên quan đến các Trái Phiếu được thực hiện bằng Đô la Mỹ (USD). Bên cạnh các rủi ro khác, sự biến động của tỷ giá VND và USD sẽ có ảnh hưởng đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu. Tổ Chức Phát hành sẽ chủ động giám sát biến động tỷ giá VND và USD và dòng tiền của Tổ Chức Phát hành để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Trái Phiếu, bao gồm khả năng tham gia các giao dịch phòng ngừa rủi ro trong tương lai.

II. **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu cho các chủ sở hữu Trái Phiếu ("**Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**") như sau:

1. Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông của Công ty.
2. Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.
3. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi của Trái Phiếu theo quy định tại phương án phát hành Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: toàn bộ số cổ phiếu được Chủ Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu thực hiện chuyển đổi ("**Cổ Phiếu Chuyển Đổi**") một cách hợp lệ theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và tối đa 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau khi chuyển đổi.
5. Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phiếu Chuyển Đổi và xử lý cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) khi phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi: nếu số Cổ Phiếu Chuyển Đổi của mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có kết quả là số lẻ thập phân thì số Cổ Phiếu Chuyển Đổi được phát hành cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị gần nhất và phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.
6. Tổng mệnh giá của các Cổ Phiếu Chuyển Đổi: phụ thuộc số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
7. Đối tượng phát hành: các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện chuyển đổi và tuân thủ các thủ tục chuyển đổi theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
8. Số đợt phát hành: một hoặc nhiều đợt phụ thuộc yêu cầu của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
9. Mục đích phát hành: để chuyển đổi Trái Phiếu.
10. Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với tổng mệnh giá của số Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu. Công ty sẽ thực hiện thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật áp dụng.
11. Sửa đổi Điều lệ: Điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh để ghi nhận mức vốn điều lệ mới của Công ty trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
12. Đăng ký, lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu Chuyển Đổi: toàn bộ số lượng Cổ Phiếu Chuyển Đổi sẽ được đăng ký và lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (hay còn được gọi là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) ("**VSD**") và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("**HSX**").

III. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

1. Quyết định nội dung cụ thể của phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi, bao gồm, nhưng không giới hạn, phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu; điều chỉnh, sửa đổi, và bổ sung phương án phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
2. Đàm phán và quyết định các điều kiện, điều khoản, các giao dịch cụ thể liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi và ký kết, chuyển giao, và thực hiện Các Văn Kiện Trái Phiếu, các thỏa thuận, hợp đồng, hồ sơ và tài liệu khác có liên quan đến Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
3. Quyết định nội dung chi tiết của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.
4. Quyết định tổng số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, mệnh giá cụ thể của Trái Phiếu.
5. Quyết định danh sách các nhà đầu tư và số lượng Trái Phiếu thực tế phát hành cho từng nhà đầu tư.
6. Quyết định phương thức hành Trái Phiếu.
7. Quyết định thời điểm phát hành Trái Phiếu.
8. Quyết định việc niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài được công nhận (nếu được áp dụng).
9. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài để đảm bảo việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật áp dụng.
10. Thực hiện việc phát hành Trái Phiếu, Cổ Phiếu Chuyển Đổi; quyết định giá chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, phương thức chuyển đổi và các vấn đề liên quan đến phương án chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
11. Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn tùy thuộc tình hình thị trường và quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.
12. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp xác nhận hạn mức phát hành Trái Phiếu và đăng ký khoản phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật áp dụng.
13. Phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để đăng ký chào bán Trái Phiếu và, nếu được áp dụng, đăng ký niêm yết, giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết tại các cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam và của thị trường phát hành để triển khai thực hiện chào bán, phát hành Trái Phiếu, và niêm yết và giao dịch Trái Phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (nếu được áp dụng), phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi phù hợp với phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi (bao gồm cả quyết định các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành Trái Phiếu, và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác khi tiến hành thủ tục pháp lý có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15. Sửa đổi Điều lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
16. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận vốn điều lệ tăng lên với cơ quan đăng ký doanh nghiệp có thẩm quyền; đăng ký, lưu ký bổ sung chứng khoán với VSD; và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán với HSX đối với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi thực tế được phát hành.
17. Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu tại phương án phát hành Trái Phiếu và phương án phát hành Cổ Phiếu Chuyển Đổi.
18. Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc thực hiện phương án chào bán, phát hành Trái Phiếu và Cổ Phiếu Chuyển Đổi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 4 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ĐĂNG QUANG